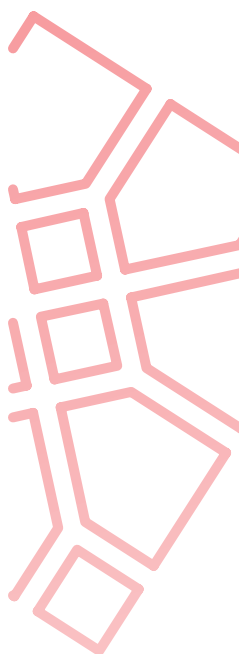
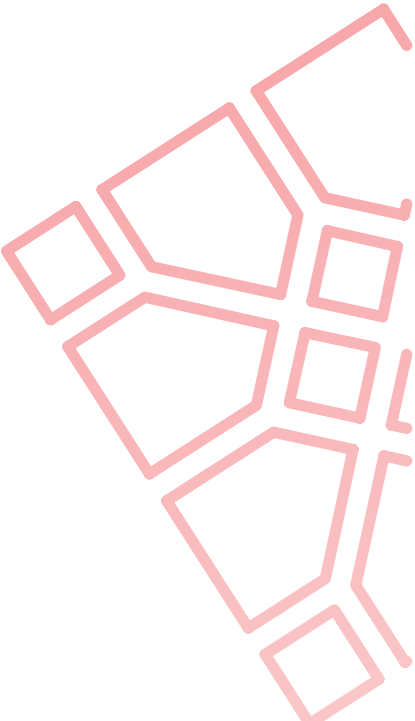


CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
41 - 47 Đông Du, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
www.saigonhotel.com.vn



TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015.



SAIGON hotel Corp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

41 – 47 Đồng Du, Phường Bến Nghé Q.1 TP.HCM

Điện thoại: (84) 08 38299 734 – Fax: (84) 08 38291 466

Website: www.saigonhotel.com.vn Email: info@saigonhotel.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

“Về hoạt động Công ty năm 2014, định hướng phát triển năm 2015”

Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2015

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn, trước tiên xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành ít thời gian quý báu của mình về đây tham dự Đại hội. Tôi xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2014 như sau:

I. Nhân sự của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 gồm 5 thành viên như sau:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1 Ông Trần Huy Thăng | Chủ tịch HĐQT |
| 2 Ông Richard Duncan | Thành viên |
| 3 Bà Lê Thị Hoàng Mai | Thành viên |
| 4 Ông Kim Anders Odhner | Thành viên |
| 5 Ông Nguyễn Văn Tân | Thành viên |

II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2014:

1. Các phiên họp của HĐQT trong năm 2014:

Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

Các buổi họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành nghiêm túc, đảm bảo các nội dung đều mang tính kịp thời, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các buổi họp đều có mời thành viên Ban Kiểm soát tham dự theo đúng qui định.

Nhằm nâng cao tính minh bạch, định kỳ 6 tháng HĐQT đều có báo cáo quản trị đăng tải trên hệ thống website Công ty, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

2. Thù lao HĐQT: Định mức thù lao HĐQT và BKS năm 2014 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000đ/ tháng
- Thành viên HĐQT: 2.500.000đ/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000đ/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000đ/ tháng
- Thư ký HĐQT: 1.500.000đ/ tháng



3. HĐQT với vai trò giám sát trong năm:

a) Giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Với vai trò và trách nhiệm tuyệt đối trung thực, cần trọng vì quyền lợi của các Cổ đông và của Công ty, Hội đồng Quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời hỗ trợ hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc ban hành các quyết định liên quan

- + Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, theo tỉ lệ 1:1. Vốn điều lệ hiện nay là 35.326.000.000đ.
- + Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán và Tư vấn UHY là một trong số những công ty kiểm toán được UBCK chấp thuận, là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
- + Chỉ đạo lựa chọn đối tác cho thuê mặt bằng tầng trệt. Riêng đối với mặt bằng tầng 1, đã làm việc với nhiều đối tác tuy nhiên mức giá đề xuất của đối tác không phù hợp với nhu cầu cho thuê của đơn vị. Do đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty xem xét phương án đầu tư, tự khai thác.
- + Chỉ đạo tiếp tục theo dõi tình hình đầu tư tại Ngân hàng Phương Đông, lựa chọn thời điểm hợp lý để thoái vốn, giao Giám đốc Công ty thực hiện.
- + Phân công thành viên HĐQT, Bà Lê Thị Hoàng Mai và ông Trần Doãn Định trưởng Ban Kiểm soát phụ trách giám sát báo cáo quyết toán vốn đầu tư cho dự án Cải tạo và nâng cấp khách sạn. Do là công trình cải tạo do đó việc phê duyệt các chi phí phát sinh nằm ngoài dự toán đều được HĐQT cân nhắc kỹ càng và phê duyệt đúng thời điểm, tuy nhiên không vượt tổng mức đầu tư đã được duyệt ban đầu.
- + Kết quả thực hiện giải thể các chi nhánh: Công ty đã nhận được thông báo của Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội về việc chấm dứt hoạt động tại chi nhánh Trung tâm Du lịch Saigon holidays Chi nhánh, tại số 75A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội, hiện tại Công ty đang tiếp tục hoàn tất thủ tục liên quan với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM về việc xóa tên chi nhánh trên giấy chứng nhận doanh nghiệp.

b) Giám sát hoạt động kinh doanh năm 2014:

Do khách sạn bắt đầu hoạt động từ tháng 3/2014 do đó, trong những tháng đầu mở cửa do ảnh hưởng tình hình biến động hoạt động kinh doanh ít nhiều có biến động, kinh doanh năm 2014 đạt được các chỉ tiêu sau:

- Tổng doanh thu : 24.988 triệu đồng;
- Lãi trước thuế : 3 tỷ 844 triệu đồng;
- Trong đó: + Lãi từ hoạt động kinh doanh : 2 tỷ 677 triệu đồng;
- + Phí phục vụ : 1 tỷ 168 triệu đồng

c) Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015:

- Thời gian: 8h30, thứ tư ngày 22/4/2014
- Địa điểm: Lầu 10, phòng họp Apricot Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TP.HCM

d) Công tác chỉ đạo Quản trị tài chính:

- Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh công tác quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán đúng qui định của pháp luật. Chỉ đạo kịp thời trong việc hoạch định và cân đối nguồn vốn vay phục vụ dự án, từ đó có kế hoạch vay vốn hợp lý.

4. Phương hướng nhiệm vụ và Công tác chỉ đạo:

- Năm 2015, HĐQT tập trung chỉ đạo phát triển kinh doanh đẩy mạnh phát triển thương hiệu đảm bảo doanh thu và gia tăng giá trị lợi ích cho tất cả cổ đông;
- Cập nhật và triển khai sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với Luật hiện hành.
- Tiếp tục thực hiện thủ tục thay đổi giấy phép đăng ký doanh nghiệp theo đúng thủ tục và qui định.
- Giám sát việc thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ trong năm 2015 nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững.
- Chỉ đạo khai thác mặt bằng tầng 1 bằng hình thức tự kinh doanh hoặc cho thuê mặt bằng.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn về tình hình Công ty năm 2014. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



Châu

Trần Huy Thăng



SAIGON Hotel Corp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
41 – 47 Đồng Du, Phường Bến Nghé Q.1 TP.HCM
Điện thoại: (84) 08 38299 734 – Fax: (84) 08 38291 466

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY

“Về kết quả kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch kinh doanh năm 2015”

Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2015

Kính thưa: - Quý Cổ đông
- Hội đồng Quản trị

Năm 2014, ngành du lịch Việt Nam nói chung đã đón được 7,87 triệu lượt khách du lịch quốc tế, phục vụ 38,5 triệu lượt khách nội địa. Trong đó, thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản được đánh giá là hai thị trường inbound tăng nhanh nhất về cả số lượng khách và tốc độ tăng trưởng.

Riêng TP. HCM, đạt 4,4 triệu lượt, tăng 7% so với năm 2013, chiếm 56% lượng khách quốc tế đến Việt Nam và đạt 100% KH năm 2014. Công suất phòng bình quân khối khách sạn 3-5 sao xấp xỉ 69%, tương đương cùng kỳ năm ngoái, trong đó thị trường khách Nhật Bản tăng 4%, Pháp tăng 4%, Đài loan tăng 6%, Malaysia tăng 3%. Riêng thị trường khách Nga những tháng cuối năm 2014 đã và đang sụt giảm.

Kính thưa Quý Cổ đông, sau thời gian ngưng hoạt động để cải tạo và nâng cấp khách sạn, bắt đầu từ tháng 3/2014 khách sạn Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động với tổng số 86 phòng tiện nghi, 01 Nhà hàng sức chứa 250 khách, 02 phòng hội nghị sức chứa 100 – 150 khách, 01 phòng tập thể dục, Dịch vụ đưa đón sân bay, vận chuyển khách du lịch, dịch vụ Business centre... Tình hình nhân sự tính đến thời điểm 31/12/2014 là 86 người. Trong giai đoạn đầu vừa khai trương, Ban giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty đã rất nhiều nỗ lực và phấn đấu để có được kết quả báo cáo đến Quý cổ đông hôm nay.

I. BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2014

1. **Kết quả việc tăng vốn điều lệ:** Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và chia cổ phần cho cổ đông hiệu hữu theo tỉ lệ 1:1. Vốn điều lệ mới là 35 tỷ 326 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thủ tục thay đổi phần vốn điều lệ trên giấy chứng nhận doanh nghiệp, một số thủ tục cần được bổ sung theo qui định, nội dung điều chỉnh được báo cáo cụ thể đến Quý cổ đông trong tờ trình số 02/TTr – ĐHĐCĐ.

2. **Kết quả thực hiện giải thể các chi nhánh:** Công ty đã nhận được thông báo của Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà nội về việc chấm dứt hoạt động tại chi nhánh Trung tâm Du lịch Saigon holidays, tại số 75A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội. Hiện tại Công ty đang tiếp tục hoàn tất thủ tục liên quan với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM về việc xóa tên chi nhánh trên giấy chứng nhận doanh nghiệp. Đề nghị Quý cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục liên quan để xóa tên chi nhánh trên Giấy chứng nhận Doanh nghiệp.
3. **Thực hiện việc thoái vốn cổ phiếu Ngân hàng Phương Đông,** do biến động của thị trường và ảnh hưởng của ngành ngân hàng trong giai đoạn hiện nay, việc đầu tư sáp nhập các ngân hàng gây tâm lý e dè cho các nhà đầu tư, dẫn đến giá mua rất thấp, do vậy Công ty chưa chọn được thời điểm thích hợp để thoái vốn. Đề nghị Quý cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty tiếp tục theo dõi, lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2015 để thoái vốn.
4. **Phương án khai thác mặt bằng tầng một:** Sau thời gian tìm kiếm đối tác và khảo sát tình hình cho thuê mặt bằng tại khu vực Quận 1, Công ty đề trình ĐHCĐ hai phương án:
- + Cho đối tác thuê mặt bằng;
 - + Công ty tự khai thác kinh doanh, kinh phí đầu tư dự kiến 4 tỷ đồng

Đề nghị Quý cổ đông ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định phương án phù hợp để khai thác mặt bằng. Trường hợp Công ty tự khai thác kinh doanh, đề nghị ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng vay vốn ngân hàng để đầu tư xây dựng và mua sắm công cụ, dụng cụ.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2014

1. Kết quả kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu thuần : 24.988.305.656đ, đạt 82.09% so KH năm 2014
- Lợi nhuận trước thuế : 3.844.713.300đ, đạt 96.04% so KH năm 2014
- Lợi nhuận sau thuế (trừ PPV): 2.125.570.154đ, đạt 104,68% so KH năm 2014
- Phân bổ CCDC : 2.033.374.339đ
- Khấu hao TSCĐ : 2.363.510.599đ
- Vay vốn ngân hàng : 28.204.829.928đ
- Trả vốn vay theo hợp đồng : 300.000.000đ

2. Phân phối lợi nhuận năm 2014:

- Trích thù lao HĐQT và BKS năm 2014: 250.000.000đ
- Trích Quỹ khen thưởng 10% : 212.000.000đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối : 1.663.570.154đ

Năm 2014, do Công ty vay vốn ngân hàng phục vụ cho dự án do đó phần lãi còn lại sau khi phân phối đề nghị được giữ lại không chia cổ tức, dùng để làm vốn lưu động và trả vốn vay cho ngân hàng.

III. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN “CẢI TẠO VÀ NÂNG CẤP”:

1. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư được duyệt ngày 15/8/2011: 68.224.921.000đ. Trong đó:
 - + Chi phí xây dựng : 65.324.921.000đ
 - + Chi phí đào tạo : 2.900.000.000đ
- Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: 63.272.376.654đ. Cụ thể:

	Tổng cộng	Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
Nguyên giá TSCĐ	57.520.342.413	36.563.145.229	16.267.118.892	4.690.078.292
Thuế GTGT	5.752.034.241	3.656.314.523	1.626.711.889	469.007.829
	63.272.376.654	40.219.459.752	17.893.830.781	5.159.086.121

- Chênh lệch tổng mức đầu tư được duyệt so đề nghị quyết toán: **4.952.544.346đ** (chênh lệch giảm so với tổng mức đầu tư được duyệt cho dự án).

2. Dự kiến kế hoạch thanh toán tiền vay ngân hàng phục vụ cho dự án:

- Hợp đồng vay ngân hàng: 40 tỷ đồng; thời hạn thanh toán đến 23/01/2019.
- Thực tế đã vay giải ngân cho dự án: 28.204.829.928 đồng
- Trong năm 2014, đã hoàn trả tiền vay: 300 triệu đồng
- Còn lại phải trả tiền vay ngân hàng: 27.904.829.928 đồng

Căn cứ theo hợp đồng vay với Ngân hàng Viettin bình quân mỗi năm phải trả vốn vay khoảng 5 tỷ đồng (với lãi suất hiện nay 6,5%/năm), trong đó công ty sử dụng nguồn vốn từ khấu hao tài sản cố định để trả. Ban điều hành công ty căn cứ dự đoán vào kế hoạch kinh doanh của các năm 2015 đến 2017 và nguồn tiền, thì dự kiến số tiền trả trước ngoài hợp đồng từ năm 2015-2017 là 13 tỷ đồng. Như vậy thời gian hoàn vốn vay ngân hàng dự kiến đến cuối năm 2017. (sớm hơn 01 năm)

IV. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

1. Kế hoạch kinh doanh:

- **Doanh thu : 36.000.000.000đ;** tăng 44,07% so TH năm 2014
- Tổng quỹ lương kế hoạch: 7.900.000.000đ
Đơn giá quỹ lương: tỷ lệ 25% trên doanh thu kinh doanh (trừ doanh thu cho thuê mặt bằng)
- Phân bổ công cụ, dụng cụ : 4.371.400.000đ;
- Khấu hao TSCĐ : 4.440.000.000đ;
- Lợi nhuận trước thuế : 5.508.978.318đ;
- Lợi nhuận sau thuế (trừ PPV): 3.189.403.088đ; tăng 50,03% so TH 2014
- Trả vốn vay cho ngân hàng: 7.900.000.000đ. Trong đó:
 - + Trả vốn vay theo hợp đồng : 4.000.000.000đ
 - + Trả vốn vay nhanh : 3.900.000.000đ

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

- Thù lao HĐQT và BKS năm 2015: 300.000.000đ
- Trích Quỹ khen thưởng : 318.900.000đ
- Cổ tức dự kiến 5%/ mỗi cổ phần : 1.766.300.000đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối: 803.800.000đ

Đề nghị sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2015, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ quyết định phương án cụ thể.

3. Báo cáo cập nhật Luật Doanh nghiệp năm 2014 liên quan sửa đổi Điều lệ

- Luật doanh nghiệp 2014 được Quốc hội thông qua và chính thức hiệu lực từ ngày 01/07/2015, có một số điểm đổi mới có liên quan cơ bản như:
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN chỉ còn 4 nội dung so với 10 nội dung trước đây (bỏ mục ngành nghề kinh doanh, danh sách cổ đông sáng lập, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh...)
 - + Tỷ lệ dự họp ĐHĐCĐ từ 65% (Luật DN 2005) xuống còn 51% là cuộc họp được tiến hành.... (Luật DN 2014)
- **Thay đổi mã vùng điện thoại:** Theo Thông tư 22/2014/TT-BTTTT Quy hoạch kho số viễn thông do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành sẽ có hiệu lực từ ngày 01/03/2015 và việc chuyển đổi mã vùng của 59/63 tỉnh thành sẽ diễn ra theo từng giai đoạn, trong vòng 2 năm. Thay đổi mã vùng theo qui định. Vì vậy, đề nghị Quý cổ đông cập nhật thông tin trên các phương tiện truyền thông hoặc truy cập hệ thống website của Công ty để cập nhật số điện thoại mới của Công ty.

4. Dự kiến chi phí phát sinh trong năm do bảo trì hệ thống điều hòa trung tâm, chi phí mua sắm công cụ dụng cụ bổ sung, thay thế; dự kiến sẽ tiến hành trong Quý 2/2015

- Bảo trì hệ thống điều hòa trung tâm: 43.830.000đ/Quý
 - Vận hành hệ thống xử lý nước thải: 45.000.000đ/ 6 tháng
 - Dự kiến bổ sung hàng vải thay thế: 354.000.000đ (bao gồm drap, khăn, khăn bàn, khăn ăn, áo ghế hội nghị...)
- Tổng cộng năm: 619.320.000đ (sáu trăm mười chín triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)

V. PHƯƠNG HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2015:

1. Phòng ngũ:

- Duy trì mối quan hệ với các hãng lữ hành có nguồn khách ổn định nhưng không tạo cơ chế ưu tiên thị trường, tránh rủi ro.
- Tiếp tục phát triển thị trường khách online và khách Corporate
- Liên kết các trung tâm tổ chức hội nghị để có thị trường khách đa dạng quốc tịch và cơ hội phát triển thương hiệu.
- Định kỳ phân tích và so sánh chỉ số thực hiện so với kế hoạch, từ đó kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng dịch vụ phòng thông qua quản lý trực tiếp và bộ phận giám sát vệ sinh của Công ty.

2. Kinh doanh F&B:

- Lập kế hoạch và theo dõi có mức độ hài lòng của khách khi sử dụng sản phẩm F&B từ đó có phương án điều chỉnh giá thành, chất lượng hợp lý.
- Liên kết quảng bá dịch vụ thông qua các kênh truyền thông, hệ thống internet, mạng trực tuyến...
- Khai thác dịch vụ tiệc ngoài (outside catering), tận dụng lợi thế vị trí trung tâm, nhà hàng sang trọng, không gian âm áp để tiếp cận nhóm khách gia đình, công ty có nhu cầu đặt tiệc họp mặt, cưới hỏi...

3. Nguồn nhân lực:

Nhân lực là yếu tố quan trọng đảm bảo thực hiện tốt, đầy đủ và chuyên nghiệp khi triển khai thực hiện kế hoạch, do vậy Công ty sẽ rà soát để tái ký hợp đồng hoặc tuyển dụng bổ sung một số vị trí quan trọng. Ngoài ra, liên tục gọi nhân viên tham gia các lớp đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ đặc biệt ngoại ngữ.

4. Quản lý tài chính – kiểm soát chi phí:

- + Thực hiện đúng các qui định của nhà nước về công tác tài chính: quản lý vốn và tiền mặt.
- + Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ báo cáo và nộp các khoản thuế theo qui định.

- + Thường xuyên rà soát và quản lý tốt các chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho đơn vị, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

5. Công tác xã hội, môi trường, an ninh trật tự:

- + Đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong khách sạn.
- + Thực hiện công tác vệ sinh môi trường: phân loại rác từ đầu ra, định kỳ kiểm tra mẫu nước thải, các hóa chất tẩy rửa đạt tiêu chuẩn qui định.
- + Tăng cường xây dựng lực lượng tự vệ tại đơn vị.
- + Lập qui trình bếp, nhà hàng theo qui chuẩn

6. Công tác tổ chức Đảng, Đoàn thể:

- + Sự phối hợp chặt chẽ của tổ chức Đảng, Công Đoàn và Đoàn thanh niên tại đơn vị đã góp phần lớn thành công trong việc thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- + Đẩy mạnh và nâng cao ý thức của CBCNV trong việc thực hiện và quyết tâm thực hiện kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra.
- + Chăm lo và giải quyết kịp thời đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, động viên khích lệ người lao động phát huy tính sáng tạo, tinh thần tự giác cũng như việc làm tốt trong từng cá nhân.



Giám đốc

ĐỖ ĐĂNG HUY

Ban Kiểm Soát

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

&

Tp, Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 03 năm 2015

**Kính gửi: - ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ VIỆC THẨM TRA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn.
- Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đã được kiểm toán.
- Căn cứ báo cáo tổng kết tình hình kinh doanh năm 2014 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát một số lĩnh vực cụ thể:

1. **Kiểm soát hoạt động:** để xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty.
2. **Kiểm soát báo cáo tài chính:** xem xét, kiểm tra mức độ đáng tin cậy của báo cáo tài chính.
3. **Kiểm soát tuân thủ:** xem xét thực hiện các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, các nghị quyết của HĐQT, đảm bảo việc chấp hành các luật lệ và các qui định ban hành được công ty tuân thủ và hợp pháp

A – KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:

Tình hình kinh doanh năm 2014:

Chỉ tiêu	KẾ HOẠCH 2014	THỰC HIỆN 2014	So sánh TH và KH	
			Tuyệt đối	%
1. TỔNG DOANH THU	30.439.000.000	24.988.305.656	-5.450.694.344	82%
- DT HOẠT ĐỘNG CHÍNH	28.989.000.000	23.820.494.494	-5.168.505.506	82%
- DT PHÍ PHỤC VỤ	1.450.000.000	1.167.811.162	-282.188.838	81%
2- CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ	0	0	0	
3- TỔNG CHI PHÍ	24.369.000.000	20.948.500.680	-3.420.499.320	86%
- trong đó: Khấu hao	3.960.000.000	2.363.510.599	-1.596.489.401	60%

4- LỢI NHUẬN TỪ HĐKD CHÍNH	6.070.000.000	4.039.804.976	-2.030.195.024	67%
- trong đó: PPV	1.450.000.000	1.167.811.162	-282.188.838	81%
5- LÃI HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-2.066.628.000	-1.159.357.542	907.270.458	56%
- trong đó lãi vay	2.066.628.000	1.635.105.494	-431.522.506	79%
6- LỢI NHUẬN KHÁC	-	964.265.866	964.265.866	
7- LÃI TRƯỚC THUẾ	4.003.372.000	3.844.713.300	-158.658.700	96%
- Lãi từ hoạt động kinh doanh	2.553.372.000	2.676.902.138	123.530.138	105%
- Phí phục vụ	1.450.000.000	1.167.811.162	-282.188.838	81%
8- GOP không PPV	8.580.000.000	6.675.518.231	-1.904.481.769	78%
- Tỷ lệ GOP/Doanh thu KD chính.	29,60%	28,02%	0	95%
9- THUẾ TDDN	880.741.840	808,250,440	-31.822.384	96%
10- LÃI SAU THUẾ	3.122.630.160	3,036,462,860	(86,167,300)	97%
- Lãi từ hoạt động kinh doanh	1.991.630.160	2,125,570,154	133,939,994	107%
- Phí phục vụ	1.131.000.000	910,892,706	(220,107,294)	81%
11 - Số lượng CP	3.532.600	3,532,600		
12 - LÃI CƠ BẢN / CỔ PHIẾU	564	602		

Tổng doanh thu của Công ty thực hiện năm 2014 là 24 tỷ 988 triệu đồng đạt 82% so với kế hoạch. Nguyên nhân doanh thu không đạt so với kế hoạch:

- Công suất phòng đạt 61,6%
- Giá phòng bình quân: 888.794 đồng/phòng (# 41,61 USD tỉ giá ngày 31/12/2014 là: 21.360 VNĐ/USD.)
- Giá phòng và công suất phòng còn thấp chưa đạt được như kế hoạch đề ra.
- Doanh thu FB còn thấp, đạt 64,28% so với kế hoạch. Doanh thu của nhà hàng chủ yếu phục vụ khách ăn sáng và khách hội nghị. Lượng khách ăn Alacarte là rất thấp, doanh thu Alacarte năm 2014 là 906 triệu.
- Do đây là năm đầu tiên đưa vào kinh doanh nên khách sạn cũng gặp không ít khó khăn trong việc lấy lại thị phần khách trước đây và hơn nữa bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như tình hình hình chính trị trên Biển Đông, dịch bệnh ebola tại các nước Châu Phi hay như thảm họa máy bay của hãng hàng không Malaysia, khủng hoảng chính trị tại Ucraina, đồng tiền Rúp của Nga mất giá đã làm cho lượng khách đi du lịch có phần giảm sút so với các năm trước.

Tổng chi phí thực hiện trong năm là: 20 tỷ 948 triệu đồng trong đó:

- Chi phí lương là 6 tỷ 420 triệu đồng chiếm tỷ lệ 26,95% trên doanh thu.

- Chi phí nguyên vật liệu là: 2 tỷ 720 triệu đồng. Tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu trên doanh thu ăn uống là: 40,5%.
- Chi phí khấu hao + Công cụ dụng cụ phân bổ là: 4 tỷ 396 triệu chiếm tỷ lệ 17,59%.

GOP đạt: 6 tỷ 675 triệu đồng chiếm tỷ lệ 28% trên doanh thu kinh doanh chính.

Lãi trước thuế thực hiện được trong năm là: 3 tỷ 844 triệu đồng trong đó lãi từ hoạt động kinh doanh là: 2 tỷ 676 triệu đồng chiếm tỷ lệ 11,23%.

Thu nhập bình quân trên một cổ phiếu là: 602 đồng.

B – KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty lập đến ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Số liệu như sau:

TÀI SẢN	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2014	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2014	CHÊNH LỆCH	Tỷ lệ
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.316.069.827	23.707.238.347	(6.391.168.520)	-26,96%
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	9.599.447.065	10.228.852.200	(629.405.135)	-6,15%
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	2.983.953.912	10.547.001.597	(7.563.047.685)	-71,71%
IV- Hàng tồn kho	645.110.882	1.090.771.751	(445.660.869)	-40,86%
V- Tài sản ngắn hạn khác	4.087.557.968	1.840.612.799	2.246.945.169	122,08%
1- Chi phí trả trước ngắn hạn	468.176.682	28.166.848	440.009.834	1562,16%
2- Thuế GTGT được khấu trừ	3.594.433.587	1.769.120.365	1.825.313.222	103,18%
3- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19.947.699	38.325.586	- 18.377.887	-47,95%
3- Tài sản ngắn hạn khác	5.000.000	5.000.000	-	0,00%
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	64.745.211.507	26.765.184.266	37.980.027.241	141,90%
II- TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	56.527.296.649	23.600.417.756	32.926.878.893	139,52%
1- TSCĐ hữu hình	56.398.994.485	4.464.306.388	51.934.688.097	1163,33%
4- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	19.136.111.368	- 19.136.111.368	-100,00%
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.794.900.000	2.794.900.000	-	0,00%
3- Đầu tư dài hạn khác	2.794.900.000	2.794.900.000	-	0,00%
V-Tài sản dài hạn khác	5.423.014.858	369.866.510	5.053.148.348	1366,21%
1- Chi phí trả trước dài hạn	5.123.014.858	21.216.510	5.101.798.348	24046,36%
2- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	48.650.000	- 48.650.000	-100,00%
3- Tài sản dài hạn khác	300.000.000	300.000.000	-	0,00%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	82.061.281.334	50.472.422.613	31.588.858.721	62,59%
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	34.766.489.256	4.711.078.748	30.055.410.508	637,97%
I- NỢ NGẮN HẠN	6.111.659.327	4.711.078.748	1.400.580.579	29,73%
2- Phải trả người bán	3.365.157.043	1.476.907.746	1.888.249.297	127,85%
3- Người mua trả tiền trước	277.405.948	13.680.000	263.725.948	1927,82%
4- Thuế và các khoản phải nộp Nhà	389.139.763	1.019.362.283	- 630.222.520	-61,83%

nước				
5- Phải trả người lao động	854.066.426	351.274.787	502.791.639	143,13%
6- Chi phí phải trả	568.901.860	1.357.248.990	- 788.347.130	-58,08%
9- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	445.014.403	260.682.161	184.332.242	70,71%
11- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	211.973.884	231.922.781	- 19.948.897	-8,60%
II- NỢ DÀI HẠN	28.654.829.929	-	28.654.829.929	
3- Phải trả dài hạn khác	750.000.000	-	750.000.000	
4- Vay và nợ dài hạn	27.904.829.929		27.904.829.929	
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	47.294.792.078	45.761.343.865	1.533.448.213	3,35%
I- VỐN CHỦ SỞ HỮU	47.294.792.078	45.761.343.865	1.533.448.213	3,35%
1- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.326.000.000	17.662.969.959	17.663.030.041	100,00%
3- Vốn khác của chủ sở hữu	1.868.174.955	1.868.174.955	-	0,00%
7- Quỹ đầu tư phát triển	1.537.067.072	1.537.067.072	-	0,00%
8- Quỹ dự phòng tài chính	1.766.296.996	1.766.296.996	-	0,00%
10- Lợi nhuận chưa phân phối	6.797.253.055	22.926.834.883	- 16.129.581.828	-70,35%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	82.061.281.334	50.472.422.613	31.588.858.721	62,59%

Tổng Tài sản và Nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2014 là 83 tỷ đồng tăng 62,59%, tuyệt đối tăng 31 tỷ 588 triệu đồng so với năm 2013.

Tài sản và nguồn vốn tăng do trong năm Công ty đã nhận được khoản vay của Ngân hàng Viettinbank với số tiền là 28.204.829.928 đồng theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 13.42.0078/2013-HĐTDDA/NHCT924-KSSG ngày 12/10/2013, hạn mức 40 tỷ, thời hạn vay 60 tháng để giải ngân cho Công trình sửa chữa khách sạn.

Trong năm 2014, Công ty đã trả được lãi vay: 1 tỷ 635 triệu và 300 triệu nợ gốc.

Nợ vay đến 31/12/2014 còn: 27 tỷ 904 triệu đồng. Theo báo cáo của Ban Điều hành thì dự tính số tiền vay này sẽ được tất toán trong năm 2017. Như vậy là Công ty đáo hạn khoản nợ này sớm một năm so với hợp đồng vay 5 năm.

Trong năm Công ty đã hạch toán tăng tài sản và công cụ dụng cụ từ công trình xây dựng với số tiền là: 57 tỷ 528 triệu đồng trong đó:

- Tăng Tài sản cố định: 51 tỷ 101 triệu đồng.
- Tăng công cụ dụng cụ: 6 tỷ 426 triệu đồng.

Đến 31/12/2014 lượng tiền mặt của Công ty còn: 9 tỷ 599 triệu đồng trong đó tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn là: 8 tỷ 803 triệu đang được gửi tại ngân hàng công thương Chi nhánh 7.

• **Về tình hình quyết toán công trình:**

- Tổng mức đầu tư được duyệt: 68 tỷ 224 triệu đồng, trong đó chi phí đào tạo là 2,9 tỷ đồng.

- Tổng giá trị kiểm toán công trình: 63 tỷ 272 triệu đồng.

Đến nay Công ty đã thực hiện xong công tác kiểm toán và đang chờ Công ty kiểm toán phát hành báo cáo để lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư trình Ban kiểm soát thẩm định.

Liên quan đến công trình tính đến 31/12/2014, Công ty còn 3.594.433.587 đồng tiền thuế GTGT của công trình đưa được hoàn. Đề nghị Công ty tiến hành hoàn thuế trong năm 2015.

C – KIỂM SOÁT TUÂN THỦ:

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013 Công ty đã tiến hành sửa chữa và khách sạn chính thức đi vào hoạt động từ 1/3/2014. Về chi phí đầu tư sửa chữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã bám theo Nghị quyết ĐHCĐ để thực hiện và kết quả là không vượt mức đầu tư phê duyệt.
2. Trong năm HĐQT đã họp 4 lần: chủ yếu liên quan đến các nội dung:
 - o Tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2013.
 - o Tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ 663 triệu đồng lên 35 tỷ 326 triệu đồng từ nguồn lợi nhuận để lại qua các năm. => Công ty đã hoàn tất thủ tục trong tháng 10 năm 2014.
 - o Thông qua phương án cho đối tác thuê mặt bằng tầng trệt diện tích 231m², thời hạn thuê 5 năm, giá thuê 6 tháng đầu là 45 USD/m², Công ty hỗ trợ tiền thuê 40 ngày để sửa chữa. Từ tháng thứ 7 đến tháng thứ 24 giá thuê là 55USD/m²; từ tháng thứ 25 đến hết hợp đồng giá thuê là: 57,75 USD/m².
 - o Đối với phương án kinh doanh mặt bằng tầng 1: HĐQT đồng ý ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Giám đốc quyết định phương án thuê hoặc tự kinh doanh theo hướng hiệu quả nhất cho công ty. Nếu cho thuê giá thuê tối thiểu nhất là 25 USD/tháng/m². => Hiện tại Ban điều hành đang lập phương án khai thác kinh doanh.
 - o Công tác quyết toán công trình sửa chữa khách sạn.

D – Nhận xét & Kiến nghị:

Qua công tác thẩm tra tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định của nhà nước về tài chính và quản lý hoạt động của Công ty đại chúng giao dịch trên sàn chứng khoán.

Theo đánh giá của Công ty kiểm toán độc lập “Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.”

Kiến nghị:

1. Đại hội cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2014 cho Công ty.
2. Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật Doanh nghiệp năm 2014, có hiệu lực kể từ 01/7/2015. Luật mới có thay đổi đề nghị Công ty cập nhật trình Đại hội cổ đông chỉnh sửa Điều lệ cho phù hợp.
3. Kể từ ngày 1/1/2015, Thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp có hiệu lực. Đề nghị Công ty chỉnh sửa phần mềm kế toán để hạch toán theo đúng quy định.
4. Công ty lập thủ tục hoàn thuế GTGT.

Trân trọng.

Thành viên



Huỳnh Thị Minh Nguyệt

Ban Kiểm soát

Trưởng ban



Trần Doãn Định

Thành viên



Nguyễn Ngọc Lan

CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÀN VÀ TƯ VẤN UHY

Kiểm toán. Thuế. Tài chính doanh nghiệp. Đào tạo

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014 từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2014 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Huy Thăng	Chủ tịch
Bà Lê Thị Hoàng Mai	Thành viên
Ông Richard Ducan	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tân	Thành viên
Ông Kim Anders Odhner	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Đỗ Đăng Huy	Giám đốc
-----------------	----------

Kế toán trưởng của Công ty trong năm tài chính 2014 và đến ngày lập báo cáo này là Bà Trần Thị Minh Hiếu.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 kèm theo được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn UHY ACA - Chi nhánh tại Hồ Chí Minh (UHYACA).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đỗ Đăng Huy
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2015

Số: 04 /2015/UHYACA HCM-BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, được lập ngày 12 tháng 02 năm 2015, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Xuân Dũng

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số 1494-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA - CHI NHANH TẠI HỒ CHÍ MINH
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2015

Lương Ngô Bảo Trân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số 1828-2014-112-1

Số: 04 /2015/UHYACA/HCM-BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, được lập ngày 12 tháng 02 năm 2015, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2014 VND	Tại 01/01/2014 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.316.069.827	23.707.238.347
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	9.599.447.065	10.228.852.200
Tiền	111		796.411.152	206.352.200
Các khoản tương đương tiền	112		8.803.035.913	10.022.500.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.983.953.912	10.547.001.597
Phải thu khách hàng	131		2.858.466.832	-
Trả trước cho người bán	132		61.575.542	10.512.052.709
Các khoản phải thu khác	135	5	63.911.538	34.948.888
Hàng tồn kho	140		645.110.882	1.090.771.751
Hàng tồn kho	141	6	645.110.882	1.090.771.751
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.087.557.968	1.840.612.799
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	468.176.682	28.166.848
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.594.433.587	1.769.120.365
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8	19.947.699	38.325.586
Tài sản ngắn hạn khác	158		5.000.000	5.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		64.745.211.507	26.765.184.266
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		56.527.296.649	23.600.417.756
Tài sản cố định hữu hình	221	9	56.398.994.485	4.464.306.388
- Nguyên giá	222		85.345.235.561	31.067.634.701
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.946.241.076)	(26.603.328.313)
Tài sản cố định vô hình	227	10	128.302.164	-
- Nguyên giá	228		148.900.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.597.836)	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	19.136.111.368
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	2.794.900.000	2.794.900.000
Đầu tư dài hạn khác	258		2.794.900.000	2.794.900.000
Tài sản dài hạn khác	260		5.423.014.858	369.866.510
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	5.123.014.858	21.216.510
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	48.650.000
Tài sản dài hạn khác	268	13	300.000.000	300.000.000
TỔNG TÀI SẢN	270		82.061.281.334	50.472.422.613

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2014 VND	Tại 01/01/2014 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		34.766.489.256	4.711.078.748
Nợ ngắn hạn	310		6.111.659.327	4.711.078.748
Phải trả người bán	312		3.365.157.043	1.476.907.746
Người mua trả tiền trước	313		277.405.948	13.680.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	389.139.763	1.019.362.283
Phải trả người lao động	315		854.066.426	351.274.787
Chi phí phải trả	316	15	568.901.860	1.357.248.990
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	445.014.403	260.682.161
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		211.973.884	231.922.781
Nợ dài hạn	330		28.654.829.929	-
Phải trả dài hạn khác	333	17	750.000.000	-
Vay và nợ dài hạn	334	18	27.904.829.929	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		47.294.792.078	45.761.343.865
Vốn chủ sở hữu	410	19	47.294.792.078	45.761.343.865
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.326.000.000	17.662.969.959
Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.868.174.955	1.868.174.955
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.537.067.072	1.537.067.072
Quỹ dự phòng tài chính	418		1.766.296.996	1.766.296.996
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.797.253.055	22.926.834.883
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		82.061.281.334	50.472.422.613

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
Ngoại tệ các loại (Đô La Mỹ)			3.316,43	695,83



Đỗ Đăng Huy
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2015

Trần Thị Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Sương
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	24.988.305.656	6.789.738.028
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	-	21.273.152
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	20	24.988.305.656	6.768.464.876
Giá vốn hàng bán	11	21	16.622.397.716	4.782.429.054
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.365.907.940	1.986.035.822
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	476.568.560	7.588.175.787
Chi phí tài chính	22	23	1.635.926.102	(58.911.430)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.635.105.494	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	4.326.102.964	7.230.617.428
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.880.447.434	2.402.505.611
Thu nhập khác	31	25	971.015.473	2.776.534.416
Chi phí khác	32	26	6.749.607	385.942.118
Lợi nhuận khác	40		964.265.866	2.390.592.298
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.844.713.300	4.793.097.909
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	759.600.440	1.606.380.839
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27	48.650.000	(48.650.000)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.036.462.860	3.235.367.070
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	602	856



Đỗ Đăng Huy
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2015

Trần Thị Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Sương
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		3.844.713.300	4.793.097.909
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ	02		2.363.510.599	1.586.125.251
Các khoản dự phòng	03		-	(109.512.240)
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(1.095.291)	(533.937)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(474.952.109)	(8.128.305.131)
Chi phí lãi vay	06		1.635.105.494	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.367.281.993	(1.859.128.148)
Tăng giảm các khoản phải thu	09		(4.293.980.784)	(9.675.785.458)
Tăng giảm hàng tồn kho	10		445.660.869	(732.823.956)
Tăng giảm các khoản phải trả	11		(424.205.842)	(89.638.367)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(5.541.808.182)	686.382.438
Tiền lãi vay đã trả	13		(1.603.635.047)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.395.522.859)	(653.043.581)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		750.000.000	2.444.951.986
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(690.275.660)	(3.389.177.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.386.485.512)	(13.268.262.086)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(23.585.438.902)	(16.512.648.055)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	635.999.999
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	7.365.412.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		436.594.059	1.947.480.292
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.148.844.843)	(6.563.755.764)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		28.204.829.929	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(300.000.000)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.768.680.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		27.904.829.929	(1.768.680.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(630.500.426)	(21.600.697.850)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	10.228.852.200	31.829.016.113
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.095.291	533.937
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	9.599.447.065	10.228.852.200



Đỗ Đăng Huy
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2015

Trần Thị Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Sương
Người lập biểu

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

V/v: Biểu quyết các nội dung tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2015

Kính trình: Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ kết quả kinh doanh của Công ty năm 2014.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

I. Nội dung trình Đại hội Đồng cổ đông:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2014;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về Báo cáo tài chính năm 2014 và kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
3. Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014; Kế hoạch kinh doanh 2015 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015;
4. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình cải tạo và nâng cấp khách sạn Sài Gòn;
5. Dự kiến mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2015;
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2015.

II. Tờ trình chi tiết cho từng nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014.
 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về Báo cáo tài chính năm 2014.
 3. Thông qua kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 được thực hiện bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn UHY.
 4. Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014; kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014;
- ❖ Về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2014:
- Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ và chia cổ phần cho cổ đông hiệu hữu theo tỉ lệ 1:1. Vốn điều lệ mới là 35 tỷ 326 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thủ tục thay đổi phần vốn điều lệ trên giấy chứng nhận doanh nghiệp, Công ty cần điều



chính một số thủ tục theo qui định, nội dung điều chỉnh được báo cáo cụ thể đến Quý cổ đông trong tờ trình số...../TTr - ĐHĐCĐ

- Kết quả thực hiện giải thể các chi nhánh: Công ty đã nhận được thông báo của Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội về việc chấm dứt hoạt động tại chi nhánh Trung tâm Du lịch Saigon holidays Chi nhánh, tại số 75A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội, hiện tại Công ty đang tiếp tục hoàn tất thủ tục liên quan với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM về việc xóa tên chi nhánh trên giấy chứng nhận doanh nghiệp. Đề nghị Quý cổ đông ủy quyền Giám đốc Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục liên quan để xóa tên chi nhánh trên giấy chứng nhận Doanh nghiệp.
- Thực hiện việc thoái vốn cổ phiếu Ngân hàng Phương Đông, do biến động của thị trường và ảnh hưởng của ngành ngân hàng trong giai đoạn hiện nay, việc đầu tư sát nhập các ngân hàng gây tâm lý e dè cho các nhà đầu tư, dẫn đến giá mua rất thấp, do vậy Công ty chưa chọn được thời điểm thích hợp để thoái vốn, xin ý kiến cổ đông, Đề nghị ủy quyền Giám đốc Công ty tiếp tục theo dõi và chọn thời điểm thích hợp trong năm 2015 để thoái vốn.
- Phương án khai thác mặt bằng tầng một: Sau thời gian tìm kiếm đối tác và khảo sát tình hình cho thuê mặt bằng tại khu vực Quận 1, Công ty đề trình ĐHĐCĐ hai phương án:
 - + Cho đối tác thuê mặt bằng;
 - + Công ty tự khai thác kinh doanh, kinh phí đầu tư dự kiến 4 tỷ đồng

Đề nghị Quý cổ đông ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định phương án phù hợp để khai thác mặt bằng. Trường hợp Công ty tự khai thác kinh doanh, đề nghị ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng vay vốn ngân hàng để đầu tư xây dựng và mua sắm công cụ, dụng cụ.

Căn cứ vào kết quả Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014, HĐQT đề trình ĐHĐCĐ thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, cụ thể:

- ❖ Về hoạt động kinh doanh năm 2014
 - Doanh thu thuần : 24.988.305.656đ, đạt 82.09% so KH năm 2014
 - Lợi nhuận trước thuế : 3.844.713.300đ, đạt 96.04% so KH năm 2014
 - Lợi nhuận sau thuế (không bao gồm PPV): 2.125.570.154đ, đạt 104.68% so KH năm 2014
 - Phân bổ CCDC : 2.033.374.339đ
 - Khấu hao TSCĐ : 2.363.510.599đ
 - Vay vốn ngân hàng : 28.204.829.928đ (phục vụ cho dự án)
 - Trả vốn vay theo hợp đồng : 300.000.000đ

Trên cơ sở số liệu đã kiểm toán, HĐQT đề trình ĐHĐCĐ thông qua phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

- Trích thù lao HĐQT và BKS năm 2014 : 250.000.000đ
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi 10% : 212.000.000đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối : 1.663.570.154đ

Năm 2014, do Công ty vay vốn ngân hàng phục vụ cho dự án do đó phần lãi còn lại sau khi phân phối đề nghị được giữ lại không chia cổ tức, dùng để làm vốn lưu động và trả vốn vay cho ngân hàng.

5. Thông qua Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án cải tạo và nâng cấp khách sạn Sài Gòn

- Tổng mức đầu tư được duyệt ngày 15/8/2011: 68.224.921.000đ. Trong đó:
 - + Chi phí xây dựng : 65.324.921.000đ
 - + Chi phí đào tạo : 2.900.000.000đ
- Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: 63.272.376.654đ. Cụ thể:

	Tổng cộng	Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
Nguyên giá TSCĐ	57.520.342.413	36.563.145.229	16.267.118.892	4.690.078.292
Thuế GTGT	5.752.034.241	3.656.314.523	1.626.711.889	469.007.829
	63.272.376.654	40.219.459.752	17.893.830.781	5.159.086.121

- Chênh lệch tổng mức đầu tư được duyệt so đề nghị quyết toán: **4.952.544.346đ**
(*chênh lệch giảm so với tổng mức đầu tư được duyệt cho dự án*).

6. Kế hoạch kinh doanh 2015 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015:

- **Doanh thu : 36.000.000.000đ**; tăng 44.07% so TH năm 2014
- Đơn giá quỹ lương: tỷ lệ 25% trên tổng doanh thu kinh doanh không bao gồm doanh thu cho thuê mặt bằng.
- Phân bổ công cụ, dụng cụ : 4.371.400.000đ;
- Khấu hao TSCĐ : 4.440.000.000đ;
- **Lợi nhuận trước thuế : 5.508.000.000đ**;
- **Lợi nhuận sau thuế (trừ PPV): 3.189.000.000đ**; tăng 50.03% so TH 2014
- Trả vốn vay cho ngân hàng : 7.900.000.000đ. Trong đó:
 - + Trả vốn vay theo hợp đồng : 4.000.000.000đ
 - + Trả vốn vay nhanh : 3.900.000.000đ

Trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2015, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

- Thù lao HĐQT và BKS năm 2015 : 300.000.000đ
- Trích Quỹ khen thưởng : 318.900.000đ
- Cổ tức dự kiến 5%/ mỗi cổ phần : 1.766.300.000đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối : 803.800.000đ

Đề nghị sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2015, Hội đồng Quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ quyết định phương án cụ thể.

7. Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015:

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2015, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao hoạt động HĐQT và BKS năm 2015: 300.000.000đ

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2015.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua.



Trần Huy Thăng

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

V/v: Thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp

Kính trình: Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn

- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014;

Năm 2014, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 về việc tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, để hoàn chỉnh việc thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, thực hiện theo hướng dẫn của Ban ngành liên quan. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp về vốn điều lệ cụ thể:

- Vốn điều lệ trên giấy phép hiện tại: **18.000.000.000đ** – Mười tám tỷ đồng
- Vốn điều lệ xin điều chỉnh: **35.326.000.000đ** – Ba mươi lăm tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu đồng.

Vốn điều lệ thực tế của Công ty hiện nay là 17.663.000.000 đồng, chênh lệch 337.000.000 đồng so với số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phần chênh lệch này là số chênh lệch giá trị doanh nghiệp khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước vào năm 1997 chưa được điều chỉnh, số chênh lệch này đã được Bộ Tài chính đồng ý cho cân trừ vào phần vốn Nhà nước theo công văn số 498 TC/TCDN ngày 24/11/1998 của Bộ Tài chính.

Nay, Công ty thực hiện tăng vốn do phát hành tăng thêm 1.766.300 cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu được chia làm 02 phần và thực hiện như sau:

Phần 1: Sử dụng 33.700 cổ phiếu (mệnh giá 10.000đ/ cp) để bù đắp phần chênh lệch vốn điều lệ thực tế với vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (18 tỷ đồng) đã nêu.

Phần 2: Sử dụng 1.732.600 cổ phiếu còn lại để tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng thành 35 tỷ 326 triệu đồng là vốn thực tế của Công ty sau khi tăng vốn.

Việc chia cổ phiếu tăng thêm thành 2 phần để xử lý phần chênh lệch giữa số vốn thực tế và số vốn trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau khi tăng vốn, số vốn thực tế của

Công ty đúng bằng số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyền lợi của cổ đông được giữ nguyên, không thay đổi. Như vậy, tổng số vốn Điều lệ sau khi tăng là 35.326.000.000 đồng.

2. Sửa Điều lệ Công ty, phần vốn điều lệ:

Sửa đổi Điều 5 Điều lệ của Công ty: Vốn điều lệ mới của Công ty là 35.326.000.000 đồng, số vốn này được chia thành 3.532.600 cổ phần phổ thông, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Ủy quyền Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ mới theo đúng qui định của Pháp luật.

Trân trọng kính trình ĐHQĐ thông qua.



Trần Huy Thăng

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

V/v: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn
phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014

Kính trình: Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ban hành ngày 22/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29/6/2006; Luật 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật CK;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực chính thức từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn.

Kính thưa Đại hội,

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, do đó để đảm bảo Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi cụ thể như sau:

1. Mục đích sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn:

- Đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết; Đảm bảo tính minh bạch, công khai thông tin theo quy định của Pháp luật.
- Thay đổi phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014.

2. Những nội dung chính cần sửa đổi, bổ sung:

- Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong Bảng so sánh Điều lệ hiện hành và Điều lệ sau khi sửa và thay đổi các dẫn chiếu trong Điều lệ hiện tại tới các Điều, Điểm, Khoản tương ứng với Luật Doanh nghiệp 2014;
- Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

3. Tài liệu trình ĐHĐCĐ sửa đổi điều lệ gồm:

- Dự thảo Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn có hiệu lực từ 01/07/2015.
- Bảng so sánh những thay đổi, bổ sung trong Dự thảo Điều lệ trước và sau khi thay đổi.

Ủy quyền Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty tiến hành sửa đổi Điều lệ mới theo đúng qui định của pháp luật.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua.



Trần Huy Thăng

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2015

BẢNG SO SÁNH
NHỮNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO
ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI THAY ĐỔI

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp năm 2014 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua tại số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;
- Căn cứ Điều Lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua tại số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015. Nay, Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đề nghị Quý Cổ đông xem xét thông qua các nội dung điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Điều lệ trước khi thay đổi	Điều lệ sau khi thay đổi
Điều 1. Giải thích thuật ngữ b) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ b) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 136 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều này; b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp; c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều này; b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản

của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; 3. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi cho tất cả cổ đông, ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐH được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất mười năm ngày (15) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; (<i>điều 137 LDN cho phép 05 ngày</i>) 3. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi cho tất cả cổ đông, chậm nhất mười (10) ngày trước khai mạc. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu được qui định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014. Tài liệu họp và thông báo mời họp được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty (<i>Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 139 cho phép Công ty đăng tải các tài liệu theo thông báo mời họp lên trang thông tin điện tử của Công ty thay vì gửi trực tiếp.</i>)
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30)	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30)

phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) cổ phần có quyền biểu	phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) cổ phần có quyền biểu <i>(Theo điều 141 LDN)</i>
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <i>(Theo Khoản 4 Điều 144 LDN)</i>
Điều 51. Ngày hiệu lực	Điều 51. Ngày hiệu lực
Bản Điều lệ này gồm XXI Chương 51 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn nhất trí thông qua ngày 02 tháng 10 năm 2013 và sửa đổi bổ sung phần vốn điều lệ ngày 14 tháng 4 năm 2014 tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Bản Điều lệ này gồm XXI Chương 51 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2015 tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.



SAIGON Hotel Corp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tờ trình số: 04/TTr-ĐHĐCĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2015

Họ và Tên cổ đông/_____

Mã cổ đông:_____

Đại diện theo ủy quyền

Tổng số lượng cổ phần đại diện:

Cổ phần

+ Số lượng cổ phần sở hữu:

Cổ phần

+ Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Cổ phần

Quý cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết sau:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

2. Thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

3. Thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn UHY

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

7. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án cải tạo và nâng cấp khách sạn Sài Gòn

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

8. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2015, quỹ lương tỉ lệ 25% trên doanh thu kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

9. Thông qua mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2015

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính năm 2015 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và UBCK chấp nhận.

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

TP. Hồ Chí Minh, ngày _____ tháng 4 năm 2015

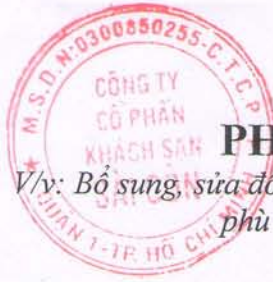
Cổ đông ký xác nhận

(Ghi rõ họ tên)



SAI GON Hotel Corp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015.

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

V/v: *Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn*
phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014

Họ và Tên cổ đông/ _____

Mã cổ đông: _____

Đại diện theo ủy quyền

Tổng số lượng cổ phần đại diện:

Cổ phần

+ Số lượng cổ phần sở hữu:

Cổ phần

+ Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Cổ phần

Quý cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết sau:

1. Thay đổi các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong Bảng so sánh Điều lệ hiện hành và Điều lệ sau khi sửa đổi được nêu chi tiết trong phụ lục đính kèm Tờ trình số, ngày 26 tháng 3 năm 2015.

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

2. Thay đổi các dẫn chiếu trong Điều lệ hiện tại tới các Điều, Điểm, Khoản tương ứng với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

3. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Ủy quyền Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục thay đổi điều lệ mới theo đúng qui định của Pháp luật.

☐ Tán thành☐ Không tán thành☐ Không ý kiến

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2015

Cổ đông ký xác nhận

(Ghi rõ họ tên)



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tờ trình Thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận ĐKDN

Họ và Tên cổ đông/ _____

Mã cổ đông: _____

Đại diện theo ủy quyền

Tổng số lượng cổ phần đại diện:

Cổ phần

+ Số lượng cổ phần sở hữu:

Cổ phần

+ Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Cổ phần

Quý cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết sau:

1. Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là 18.000.000.000 đồng, vốn điều lệ xin điều chỉnh: 35.326.000.000 đồng.

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không ý kiến

2. Đồng ý phát hành tăng thêm 1.766.300 cổ phiếu theo tỉ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu được chia làm 02 phần: phần 1, sử dụng 33.700 cổ phiếu (mệnh giá 10.000đ/ cp) để bù đắp phần chênh lệch vốn điều lệ thực tế với vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phần 2, Sử dụng 1.732.600 cổ phiếu còn lại để tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng thành 35 tỷ 326 triệu đồng là vốn thực tế của Công ty sau khi tăng vốn

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không ý kiến

3. Sửa Điều lệ Công ty, vốn điều lệ mới là 35.326.000.000 đồng, số vốn này được chia thành 3.532.600 cổ phần phổ thông, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không ý kiến

4. Ủy quyền Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ mới theo đúng qui định của Pháp luật.

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không ý kiến

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2015

Cổ đông ký xác nhận
(Ghi rõ họ tên)

Số: / BB-ĐHĐCĐ 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
Địa chỉ : 41-47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 0300850255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 12/04/1994, thay đổi lần thứ 11 ngày 29/05/2013.
Thời gian họp : Bắt đầu lúc giờ ... phút ngày 22 tháng 4 năm 2015
Địa điểm họp : Lầu 10, phòng họp Lotus Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
Chương trình và nội dung : Theo Chương trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015 đã được Đại hội Đồng cổ đông thông qua.
Thành phần tham dự : Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc cùng Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 26/3/2015.
Chủ tọa Đại hội: Ông TRẦN HUY THĂNG – Chủ tịch HĐQT
Thư ký Đại hội: Bà CAO THỊ THÚY VÂN – Trưởng ban Thư ký

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Bắt đầu từ 8h00, tất cả các Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 26/3/2015 đến tham dự Đại hội đều được hướng dẫn đến bàn lễ tân, hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự và nhận tài liệu.
- Ban tổ chức Đại hội báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội, nội dung báo cáo như sau:
Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
Căn cứ Khoản 2, Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn và Khoản 1 Điều 102 của Luật Doanh Nghiệp, Công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
- Ông Trần Huy Thăng – Chủ tọa cuộc họp đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết để bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

3.1 Thành phần Đoàn Chủ tịch:

- Ông Trần Huy Thăng : Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa
- Ông Trần Doãn Định : Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Đỗ Đăng Huy : Giám đốc Công ty

3.2 Thành phần Đoàn Thư ký:

- Bà Cao Thị Thúy Vân : Thư ký HĐQT, Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Mai : Ủy viên

3.3 Thành phần Ban kiểm phiếu:

- Bà Huỳnh Thị Minh Nguyệt: Ủy viên Ban Kiểm soát, Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thu Sương : Phó phòng Kế toán, ủy viên
- Ông Trịnh Hoàng Nhạn : Ủy viên

Quý cổ đông hiện diện đã nhất trí 100% biểu quyết đồng ý cho Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu.

4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội

Ông Trần Huy Thăng, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Quy chế và Chương trình Đại hội, Cổ đông hiện diện đã biểu quyết nhất trí 100% đồng ý.

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Huy Thăng, Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2014;
2. Ông Đỗ Đăng Huy, Giám đốc Công ty, báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015; kết quả kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch kinh doanh năm 2015;
3. Ông Trần Doãn Định, Trưởng Ban Kiểm soát, trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014.

III. PHÂN THẢO LUẬN CÁC TỜ TRÌNH:

Sau khi lắng nghe các Báo cáo được trình bày tại Đại hội, Ông Trần Huy Thăng tiếp tục chủ trì thảo luận các nội dung liên quan đến các Tờ trình, ghi nhận các ý kiến đóng góp của các cổ đông như sau:

- Cổ đông:
- Cổ đông:
- Cổ đông:

IV. BIỂU QUYẾT CÁC TỜ TRÌNH:

1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết cho các Tờ trình như sau:

1.1 Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014;

- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án cải tạo và nâng cấp khách sạn Sài Gòn
- Kế hoạch kinh doanh năm 2015; quỹ lương năm 2015 theo tỉ lệ 25% trên doanh thu kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;
- Mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2015;
- Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính năm 2015 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp thuận.

1.2 Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ: Điều chỉnh nội dung trên Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- Vốn điều lệ trên giấy phép hiện tại: 18.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ xin điều chỉnh: 35.326.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực tế của công ty hiện nay là 17.663.000.000 đồng, chênh lệch 337.000.000 đồng so với số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (18.000.000.000 đồng)

Phân chênh lệch 337.000.000 đồng so với số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (18.000.000.000 đồng) là số chênh lệch giá trị doanh nghiệp khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước vào năm 1997 chưa được điều chỉnh. Số chênh lệch này đã được Bộ Tài chính đồng ý cho cân trừ vào phần vốn Nhà nước theo công văn số 4983 TC/TCDN ngày 24/11/1998 của Bộ Tài chính.

Do đó, nay công ty thực hiện tăng vốn do phát hành tăng thêm 1.766.300 cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu được chia làm 2 phần và thực hiện như sau:

- + Phần 1: sử dụng 33.700 cổ phiếu để bù đắp phần chênh lệch vốn điều lệ thực tế với vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (18.000.000.000 đồng) đã nêu.
- + Phần 2: sử dụng 1.732.600 cổ phiếu còn lại để tăng vốn điều lệ từ 18.000.000.000 đồng thành 35.326.000.000 đồng là số vốn thực tế của công ty sau khi tăng vốn

Việc chia cổ phiếu tăng thêm thành 2 phần để xử lý phần chênh lệch giữa số vốn thực tế và số vốn trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau khi tăng vốn, số vốn thực tế của công ty đúng bằng số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Quyền lợi của cổ đông được giữ nguyên, không thay đổi, như vậy, tổng số vốn điều lệ sau khi tăng: 35.326.000.000 đồng.

- Sửa đổi Điều 5 Điều lệ của Công ty: Vốn điều lệ mới của Công ty là 35.326.000.000 đồng. Số vốn này được chia thành 3.532.600 cổ phần phổ thông. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.
- Ủy quyền HĐQT và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ mới theo đúng qui định của Pháp luật sau khi hoàn tất việc phát hành.

1.3 Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn phù hợp Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2. Bà Nguyễn Thu Sương Trưởng ban kiểm phiếu thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

3.1 Biểu quyết Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ:

a. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

b. Thông qua các Báo cáo của Giám đốc Công ty trong năm 2014: Về việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ trong năm 2014, gồm các nội dung:

+ Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ và chia cổ phần cho cổ đông hiệu hữu theo tỉ lệ 1:1. Vốn điều lệ mới là 35 tỷ 326 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thủ tục thay đổi phần vốn điều lệ trên giấy chứng nhận doanh nghiệp, Công ty cần điều chỉnh một số thủ tục theo qui định, nội dung điều chỉnh được báo cáo cụ thể đến Quý cổ đông trong tờ trình số 05/TTr – ĐHCĐ.

+ Kết quả thực hiện giải thể các chi nhánh: Công ty đã nhận được thông báo của Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội về việc chấm dứt hoạt động tại chi nhánh Trung tâm Du lịch Saigon holidays Chi nhánh, tại số 75A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội, hiện tại Công ty đang tiếp tục hoàn tất thủ tục liên quan với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM về việc xóa tên chi nhánh trên giấy chứng nhận doanh nghiệp. Đề nghị Quý cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục liên quan để xóa tên chi nhánh trên Giấy chứng nhận Doanh nghiệp.

+ Thực hiện việc thoái vốn cổ phiếu Ngân hàng Phương Đông, do biến động của thị trường và ảnh hưởng của ngành ngân hàng trong giai đoạn hiện nay, việc đầu tư sáp nhập các ngân hàng gây tâm lý e dè cho các nhà đầu tư, dẫn đến giá mua rất thấp, do vậy Công ty chưa chọn được thời điểm thích hợp để thoái vốn.

Xin ý kiến cổ đông, đề nghị ủy quyền Giám đốc Công ty tiếp tục theo dõi và chọn thời điểm thích hợp trong năm 2015 để thoái vốn.

c. Phương án khai thác mặt bằng tầng một: Sau thời gian tìm kiếm đối tác và khảo sát tình hình cho thuê mặt bằng tại khu vực Quận 1, Công ty đề trình ĐHCĐ hai phương án:

- Cho đối tác thuê mặt bằng;

- Công ty tự khai thác kinh doanh, kinh phí đầu tư dự kiến 4 tỷ đồng

Đề nghị Quý cổ đông ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định phương án phù hợp để khai thác mặt bằng. Trường hợp Công ty tự khai thác kinh doanh, đề nghị ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng vay vốn ngân hàng để đầu tư xây dựng và mua sắm công cụ, dụng cụ.

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

d. Về hoạt động kinh doanh năm 2014

- Doanh thu thuần : 24.988.305.656đ, đạt 82.09% so KH năm 2014
- Lợi nhuận trước thuế : 3.844.713.300đ, đạt 96.04% so KH năm 2014
- Lợi nhuận sau thuế (trừ PPV): 2.084.901.138đ, đạt 104.68% so KH năm 2014
- Phân bổ CCDC : 2.033.374.339đ
- Khấu hao TSCĐ : 2.363.510.599đ
- Vay vốn ngân hàng : 28.204.829.928đ
- Trả vốn vay theo hợp đồng: 300.000.000đ

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

e. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

f. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

g. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014:

- Trích thù lao HĐQT và BKS năm 2014 : 250.000.000đ
- Trích Quỹ khen thưởng 10% : 212.000.000đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối : 1.663.570.154đ

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

h. Thông qua quyết toán vốn đầu tư dự án Cải tạo và nâng cấp khách sạn Sài Gòn:

- Tổng mức đầu tư được duyệt ngày 15/8/2011: 68.224.921.000đ. Trong đó:
 - + Chi phí xây dựng : 65.324.921.000đ
 - + Chi phí đào tạo : 2.900.000.000đ

+ Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: 63.272.376.654đ. Cụ thể:

Tổng nguyên giá TSCĐ: 57.520.342.413đ, gồm:

- Chi phí xây dựng : 36.563.145.229đ
- Chi phí thiết bị : 16.267.118.892đ
- Chi phí khác : 4.690.078.292đ

Thuế GTGT: 5.752.034.241đ, gồm:

- Chi phí xây dựng : 3.656.314.523đ
- Chi phí thiết bị : 1.626.711.889đ
- Chi phí khác : 469.007.829đ

- Chênh lệch tổng mức đầu tư được duyệt so đề nghị quyết toán: 4.952.544.346đ
(Chênh lệch giảm so với tổng mức đầu tư được duyệt cho dự án).

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

i. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

- Doanh thu : 36.000.000.000đ
- Tổng quỹ lương kế hoạch : 7.900.000.000đ
- Quỹ lương : Tỷ lệ 25% trên doanh thu kinh doanh (trừ doanh thu cho thuê mặt bằng).
- Phân bổ công cụ, dụng cụ : 4.371.400.000đ
- Khấu hao TSCĐ : 4.440.000.000đ
- Lợi nhuận trước thuế : 5.508.978.318đ
- Lợi nhuận sau thuế (trừ PPV): 3.189.403.088đ; tăng 50.03% so TH 2014
- Trả vốn vay cho ngân hàng: 7.900.000.000đ. Trong đó:
 - + Trả vốn vay theo hợp đồng: 4.000.000.000đ
 - + Trả vốn vay nhanh : 3.900.000.000đ

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

j. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015:

- Thù lao HĐQT và BKS năm 2015 : 300.000.000đ
- Trích Quỹ khen thưởng : 318.900.000đ
- Cổ tức dự kiến 5%/ mỗi cổ phần : 1.766.300.000đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối : 803.800.000đ

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

k. Mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2015

- Thù lao HĐQT và BKS năm 2015: 300 triệu đồng

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

l. Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính năm 2015 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp thuận.

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

3.2 Biểu quyết Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ: Điều chỉnh nội dung trên Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ.

Tăng vốn điều lệ, thay đổi nội dung trên GPĐKDN; Ủy quyền HĐQT và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ mới theo đúng qui định của Pháp luật sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

3.3 Biểu quyết Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn phù hợp Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Thay đổi các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong Bảng so sánh Điều lệ hiện hành và Điều lệ sau khi sửa đổi và thay đổi các dẫn chiếu trong Điều lệ hiện tại tới các Điều, Điểm, Khoản tương ứng với Luật Doanh nghiệp năm 2014, Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Ủy quyền Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục thay đổi điều lệ mới theo đúng qui định của Pháp luật.

Đại hội biểu quyết

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng Cổ đông đã tán thành % thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 và không tán thành %

Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đã kết thúc vào hồi giờ... phút, ngày tháng năm 2015.

Biên bản này gồm trang, được lập thành bản chính, gửi cho

Chủ tọa phiên họp và Trưởng Ban thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

**T/M BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT**

CAO THỊ THÚY VÂN

TRẦN HUY THĂNG

Đại diện cổ đông: Ông/ Bà.....

Đại diện Ban Kiểm soát: Ông/ Bà.....

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng Cổ đông đã tiến hành thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ
đồng thường niên năm 2012 và không tiến hành
Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Khách
sạn Sài Gòn đã kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2012.
Biên bản này gồm trang, được lập thành bản chính, gửi cho

Số: /NQ-ĐHĐCĐ 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300850255

do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/1994

thay đổi lần thứ 11 cấp ngày 29/5/2013.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn ngày 22 tháng 04 năm 2015;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn ngày 22 tháng 04 năm 2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn năm ngày 22 tháng 04 năm 2015 vớicổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện chocổ phần tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua các báo cáo năm 2014

- Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2014;
- Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2014:
 - + Đối với việc chấm dứt hoạt động tại Chi nhánh Trung tâm Du lịch Saigon holidays, Chi nhánh tại số 75A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà nội, giao Giám đốc Công ty tiếp tục hoàn tất thủ tục liên quan để xóa tên chi nhánh trên giấy chứng nhận Doanh nghiệp.
 - + Thực hiện việc thoái vốn cổ phiếu Ngân hàng Phương Đông, giao Giám đốc Công ty tiếp tục theo dõi và chọn thời điểm thích hợp để thoái vốn.
 - + Thống nhất phương án khai thác mặt bằng tầng một theo hai phương án: Cho đối tác thuê mặt bằng hoặc Công ty tự khai thác kinh doanh, kinh phí đầu tư dự kiến 4 tỷ đồng, thống nhất ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định phương án phù hợp để khai thác. Ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng vay vốn ngân hàng để đầu tư xây dựng và mua sắm công cụ, dụng cụ

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra tình hình tài chính năm 2014;
- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 2: Thống nhất thông qua kết quả kinh doanh năm 2014

- Doanh thu thuần : 24.988.305.656đ, đạt 82.09% so KH năm 2014
- Lợi nhuận trước thuế : 3.844.713.300đ, đạt 96.04% so KH năm 2014
- Lợi nhuận sau thuế (trừ PPV): 2.125.570.154đ, đạt 104.68% so KH năm 2014
- Phân bổ CCDC : 2.033.374.339đ
- Khấu hao TSCĐ : 2.363.510.599đ
- Vay vốn ngân hàng : 28.204.829.928đ
- Trả vốn vay theo hợp đồng : 300.000.000đ

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 3: Thống nhất quyết định phân phối lợi nhuận năm 2014:

- Trích thù lao HĐQT và BKS năm 2014 : 250.000.000đ
- Trích Quỹ khen thưởng 10% : 212.000.000đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối : 1.663.570.154đ

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 4: Thông qua quyết toán vốn đầu tư dự án Cải tạo và nâng cấp khách sạn Sài Gòn:

- Tổng mức đầu tư được duyệt ngày 15/8/2011: 68.224.921.000đ. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng : 65.324.921.000đ

+ Chi phí đào tạo : 2.900.000.000đ

- Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: 63.272.376.654đ. Cụ thể:

Tổng nguyên giá TSCĐ: 57.520.342.413đ, gồm:

+ Chi phí xây dựng : 36.563.145.229đ

+ Chi phí thiết bị : 16.267.118.892đ

+ Chi phí khác : 4.690.078.292đ

Thuế GTGT: 5.752.034.241đ, gồm:

+ Chi phí xây dựng : 3.656.314.523đ

+ Chi phí thiết bị : 1.626.711.889đ

+ Chi phí khác : 469.007.829đ

- Chênh lệch tổng mức đầu tư được duyệt so đề nghị quyết toán: 4.952.544.346đ

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 5: Kế hoạch kinh doanh năm 2015

- Doanh thu : 36.000.000.000đ

- Tổng quỹ lương kế hoạch : 7.900.000.000đ
- Đơn giá Quỹ lương : tỉ lệ 25% trên doanh thu kinh doanh (trừ doanh thu cho thuê mặt bằng).
- Phân bổ công cụ, dụng cụ : 4.371.400.000đ
- Khấu hao TSCĐ : 4.440.000.000đ
- Lợi nhuận trước thuế : 5.508.000.000đ
- Lợi nhuận sau thuế (trừ PPV): 3.189.000.000đ
- Trả vốn vay cho ngân hàng: 7.900.000.000đ. Trong đó:
 - + Trả vốn vay theo hợp đồng : 4.000.000.000đ
 - + Trả vốn vay nhanh : 3.900.000.000đ

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 6: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015:

- Thù lao HĐQT và BKS năm 2015 : 300.000.000đ
- Trích Quỹ khen thưởng : 318.900.000đ
- Cổ tức dự kiến 5%/ mỗi cổ phần : 1.766.300.000đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối : 803.800.000đ

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 7: Mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2015

- Thống nhất mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2015: 300 triệu đồng.

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 8: Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính năm 2015 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp thuận.

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 9: Điều chỉnh nội dung trên Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ trên giấy phép hiện tại: 18.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ xin điều chỉnh: 35.326.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực tế của công ty hiện nay là 17.663.000.000 đồng, chênh lệch 337.000.000 đồng so với số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (18.000.000.000 đồng)

Phần chênh lệch 337.000.000 đồng so với số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (18.000.000.000 đồng) là số chênh lệch giá trị doanh nghiệp khi tiến hành cổ

phần hóa doanh nghiệp nhà nước vào năm 1997 chưa được điều chỉnh. Số chênh lệch này đã được Bộ Tài chính đồng ý cho cân trừ vào phần vốn Nhà nước theo công văn số 4983 TC/TCĐN ngày 24/11/1998 của Bộ Tài chính.

Do đó, nay công ty thực hiện tăng vốn do phát hành tăng thêm 1.766.300 cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu được chia làm 2 phần và thực hiện như sau:

- + Phần 1: sử dụng 33.700 cổ phiếu để bù đắp phần chênh lệch vốn điều lệ thực tế với vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (18.000.000.000 đồng) đã nêu
- + Phần 2: sử dụng 1.732.600 cổ phiếu còn lại để tăng vốn điều lệ từ 18.000.000.000 đồng thành 35.326.000.000 đồng là số vốn thực tế của công ty sau khi tăng vốn

Việc chia cổ phiếu tăng thêm thành 2 phần để xử lý phần chênh lệch giữa số vốn thực tế và số vốn trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau khi tăng vốn, số vốn thực tế của công ty đúng bằng số vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Quyền lợi của cổ đông được giữ nguyên, không thay đổi, như vậy, tổng số vốn điều lệ sau khi tăng: 35.326.000.000 đồng.

- Sửa đổi Điều 5 Điều lệ của Công ty: Vốn điều lệ mới của Công ty là 35.326.000.000 đồng. Số vốn này được chia thành 3.532.600 cổ phần phổ thông. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.
- Ủy quyền HĐQT và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ mới theo đúng qui định của Pháp luật sau khi hoàn tất việc phát hành.
Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.
Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.
Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 10: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn phù hợp Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Thay đổi các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong Bảng so sánh Điều lệ hiện hành và Điều lệ sau khi sửa đổi và thay đổi các dẫn chiếu trong Điều lệ hiện tại tới các Điều, Điểm, Khoản tương ứng với Luật Doanh nghiệp năm 2014, Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Ủy quyền Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục thay đổi điều lệ mới theo đúng qui định của Pháp luật.

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Điều 11: Triển khai thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2015.
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2016.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa cuộc họp

Trần Huy Thăng